

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH V

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số:03/2020/KDTM-ST
Ngày 14 tháng 8 năm 2020
V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH V

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Hùng

Bà Trần Thị Kim Khuyên.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Quốc Khánh, Thư ký Toà án nhân dân huyện L, tỉnh V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên toà: Bà Diệp Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L, tỉnh V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2020/TLST-KDTM ngày 04 tháng 5 năm 2020 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

Địa chỉ: số 02 Láng Hạ, phường Láng Hạ quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp Luật: Ông Tiết Văn Th – Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: ông Trần Đăng Kh - Phó giám đốc phụ trách điều hành Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Công H – Giám đốc phòng giao dịch Triệu Đề, chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam huyện Lập Thạch (có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu Ngh, sinh năm 1987, vắng mặt

Chị Trần Thị H, sinh năm 1988, vắng mặt

Đều cư trú: Thôn Ph, xã S, huyện L, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/3/2020 và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Công H trình bày:

Ngày 09/02/2018 Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Viết tắt Agribank) - phòng giao dịch Triệu Đề, chi nhánh huyện L, tỉnh V đã ký hợp đồng tín dụng số 2808- LAV – 201800535 với anh Nguyễn Hữu Nghĩa. Theo đó Ngân hàng cho vợ chồng anh Ngh, chị H vay số tiền 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng), mục đích sử dụng tiền vay: Bổ sung vốn mua tàu quốc, kinh doanh vận tải thủy, lãi suất vay áp dụng phương thức lãi suất điều chỉnh, lãi suất cho vay được điều chỉnh tăng, giảm theo quy định của Agribank, lãi suất trong hạn: 10,5%/năm trên nợ gốc, lãi suất quá hạn bằng: 15,75%/năm, thời hạn trả lãi vào ngày 09 hàng tháng, thời hạn vay là 36 tháng, kể từ ngày 09/02/2018 đến ngày 09/02/2021, định kỳ trả nợ gốc: ngày 09/02/2019 trả 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng), 09/02/2020 trả 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng), ngày 09/02/2021 trả 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng).

Hợp đồng tín dụng này được bảo đảm bằng hợp đồng thế chấp tài sản số: 334049964/HĐTC/2018 ngày 08/02/2018 và phụ lục hợp đồng thế chấp số:334049964A/PLHĐTC/2019 ngày 05/3/2019, tài sản thế chấp là: Thửa đất số 356, tờ bản đồ số 31; diện tích 100m²; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số CI151163 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh V cấp ngày 26/7/2017 đứng tên vợ chồng anh Nguyễn Hữu Ngh và chị Trần Thị H, địa chỉ: tại Đồng Bài, xã S, huyện L, tỉnh V. Và hợp đồng thế chấp số: 334049964-01/HĐTC/2018 ngày 08/02/2018 và phụ lục hợp đồng thế chấp số:334049964B/PLHĐTC/2019 ngày 05/3/2019, tài sản thế chấp là 01 Tàu quốc giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số: VP-1738 do Sở giao thông vận tải tỉnh V cấp ngày 27/12/2017 đứng tên anh Nguyễn Hữu Ngh.

Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng Ngân hàng đã giải ngân cho vợ chồng anh Nghĩa, chị Hòa số tiền: 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng).

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng vợ chồng anh Nguyễn Hữu Ngh và chị Trần Thị H đã vi phạm các thỏa thuận trong hợp đồng, không trả được đầy đủ nợ gốc, nợ lãi khi đến hạn. Khoản vay của vợ chồng anh Ngh, chị H đã chuyển nợ quá hạn từ thời điểm: 10/02/2020. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, làm việc trực tiếp với vợ chồng anh Ngh, chị H nhưng anh Ngh, chị H đã không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ theo cam kết với Ngân hàng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh Nghĩa, chị Hòa đã thanh toán cho Ngân hàng tính đến ngày xét xử sơ thẩm 14/8/2020 số tiền gốc là: 700.000.000đồng, số tiền lãi là: 356.999.997đồng. Nay ngân hàng yêu cầu vợ chồng anh Nguyễn Hữu Ngh, chị

Trần Thị H thanh toán toàn bộ các khoản nợ gốc, nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn, các phí, chi phí phát sinh theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng số: 2808-LAV – 201800535 ngày 09/02/2020 cụ thể: Tiền nợ gốc: 1.300.000.000đồng; Tiền nợ lãi tính đến hết ngày 14/8/2020 là: 71.242.383đồng, trong đó lãi trong hạn là: 53.535.619đồng, lãi quá hạn là: 17.706.764đồng và tiếp tục trả lãi, lãi quá hạn phát sinh trên số tiền gốc kể từ ngày 15/8/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên.

Trường hợp anh Ngh, chị H không trả hết nợ thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu và cơ quan nhà nước có thẩm quyền có quyền xử lý tài sản bảo đảm là Thửa đất số 356, tờ bản đồ số 31; diện tích 100m²; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số CI151163 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh V cấp ngày 26/7/2017 đứng tên vợ chồng anh Nguyễn Hữu Ngh và chị Trần Thị H, địa chỉ: tại Đồng Bài, xã S, huyện L, tỉnh V và 01 Tàu quốc giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số: VP-1738 do Sở giao thông vận tải tỉnh V cấp ngày 27/12/2017 đứng tên anh Nguyễn Hữu Ngh để thu hồi nợ.

Bị đơn anh Nguyễn Hữu Ngh và chị Trần Thị H trong quá trình giải quyết vụ án đã nhiều lần được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng anh Ngh, chị H vắng mặt không có lý do. Chị H trong biên bản lấy lời khai ngày 19/6/2020 chị trình bày: Năm 2018, chị có ủy quyền cho chồng chị là anh Nguyễn Hữu Ngh làm thủ tục vay vốn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, phòng giao dịch Triệu Đề. Vợ chồng chị có vay của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, phòng giao dịch Triệu Đề số tiền: 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng), thời hạn vay 36 tháng kể từ 09/02/2018 đến ngày 09/02/2021, mục đích vay để bổ sung vốn mua tàu quốc và kinh doanh vận tải thủy, lãi suất cụ thể chị không rõ (theo như vợ chồng chị trả hàng tháng và tự tính khoảng 09% đến 10%/năm). Để đảm bảo cho khoản vay trên, vợ chồng chị có thể chấp cho ngân hàng 01 thửa đất diện tích 100m² tại thửa đất số 356, tờ bản đồ số 31, ở Đồng Bài, xã S, huyện L, tỉnh V và 01 tàu quốc có số đăng ký: VP-1738. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, vợ chồng chị đều trả lãi hàng tháng đầy đủ, tháng 02/2019 vợ chồng chị đã trả cho ngân hàng số tiền gốc: 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng), đến tháng 5/2020 vợ chồng chị trả tiếp cho ngân hàng được 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) tiền gốc, vợ chồng chị còn nợ ngân hàng 1.300.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm triệu đồng) tiền gốc. Theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, đến ngày 09/02/2020 vợ chồng chị phải trả cho ngân hàng 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng) tiền gốc. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch bệnh, vợ chồng chị làm ăn khó khăn nên đến tháng 5/2020 mới trả được 200.000.000 đồng tiền gốc. Nay ngân

hàng khởi kiện vợ chồng chị, chị đồng ý trả cho ngân hàng số tiền gốc còn nợ lại là 1.300.000.000 đồng và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng, nhưng do hiện nay kinh tế gia đình gặp khó khăn nên chị đề nghị xin được trả dần. Những lần Tòa án triệu tập, vợ chồng chị đều nhận được giấy báo nhưng do hoàn cảnh gia đình nên vợ chồng chị không lên Tòa làm việc được và chị có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã tuân theo đúng quy định về thụ lý vụ án, xác định tư cách tố tụng của các đương sự, xác định quan hệ tranh chấp, tiến hành xác minh thu thập chứng cứ đúng theo trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Do vợ chồng anh Nguyễn Hữu Ngh và chị Trần Thị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng, do đó cần chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng Agribank buộc vợ chồng anh Ngh, chị H phải trả Ngân hàng Agribank tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 14/8/2020 là: 1.371.242.383 đồng (Một tỷ ba trăm bảy mươi một triệu hai trăm bốn mươi hai nghìn ba trăm tám mươi ba đồng), trong đó nợ tiền gốc là: 1.300.000.000 đồng, lãi trong hạn là: 53.535.619 đồng, lãi quá hạn là: 17.706.764 đồng. Nếu anh Ngh, chị H không thanh toán được số nợ trên cần xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử, xét thấy:

[1]. Về tố tụng: Trong đơn khởi kiện đề ngày 04/3/2020 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam yêu cầu vợ chồng anh Nguyễn Hữu Ngh, chị Trần Thị H trả lại Ngân hàng toàn bộ số tiền còn nợ lại theo hợp đồng tín dụng đã ký. Tòa án nhân dân huyện L đã thụ lý xác định quan hệ pháp luật “tranh chấp hợp đồng tín dụng” và giải quyết theo khoản 1 Điều 30 và Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa bị đơn là anh Nguyễn Hữu Ngh vắng mặt lần 2 không có lý do, chị Hòa có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vắng mặt anh Ngh, chị Hòa.

Xét về chủ thể tham gia ký kết hợp đồng tín dụng đều đúng quy định của pháp luật và đủ năng lực hành vi dân sự. Việc ký kết hợp đồng giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện và tuân thủ đúng pháp luật về hình thức và nội dung.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về hợp đồng tín dụng: Theo nội dung hợp đồng tín dụng số 2808 - LAV – 201800535 ngày 09/02/2018 được ký kết giữa Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - phòng giao dịch Triệu Đề, chi nhánh huyện L, tỉnh V và vợ chồng anh Nguyễn Hữu Ngh, chị Trần Thị H, Vợ chồng anh Ngh đã vay của Ngân hàng số tiền 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng), số tiền này Ngân hàng đã thực hiện đúng nghĩa vụ của bên cho vay và giải ngân theo đúng thỏa thuận ghi trong hợp đồng tín dụng. Kể từ khi vay vốn cho đến nay, vợ chồng anh Ngh đã trả cho Ngân hàng được số tiền gốc là: 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng), số tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 14/8/2020) là: 356.999.997 đồng. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng vợ chồng anh Ngh, chị H đã vi phạm các thỏa thuận trong hợp đồng, không trả được đầy đủ nợ gốc, nợ lãi khi đến hạn nên khoản vay đã chuyển nợ quá hạn từ thời điểm: 10/02/2020. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở vợ chồng anh Ngh, chị H trả nợ nhưng vợ chồng anh Ngh, chị H vẫn không trả đầy đủ. Như vậy, việc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh Ngh, chị H phải trả số nợ gốc còn lại và số lãi tính đến ngày 14/8/2020 theo hợp đồng tín dụng là có căn cứ nên được chấp nhận. Cần buộc vợ chồng anh Nguyễn Hữu Ngh, chị Trần Thị H phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 14/8/2020 là: 1.371.242.383 đồng (Một tỷ ba trăm bảy mươi một triệu hai trăm bốn mươi hai nghìn ba trăm tám mươi ba đồng), trong đó nợ tiền gốc là: 1.300.000.000 đ, lãi trong hạn là: 53.535.619 đồng, lãi quá hạn là: 17.706.764 đồng. Kể từ ngày 15/8/2020, anh Ngh, chị H tiếp tục phải chịu lãi suất (lãi trong hạn và lãi quá hạn) như thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên.

[2.2] Về hợp đồng thế chấp:

Để đảm bảo cho khoản vay đối với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, phía bị đơn là anh Nguyễn Hữu Ngh và chị Trần Thị H đã ký kết hợp đồng thế chấp tài sản số: số: 334049964/HĐTC/2018 ngày 08/02/2018 và phụ lục hợp đồng thế chấp số: 334049964A/PLHĐTC/2019 ngày 05/3/2019, tài sản thế chấp là: Thửa đất số 356, tờ bản đồ số 31; diện tích 100m²; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI151163 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh V cấp ngày 26/7/2017 đứng tên vợ chồng anh Nguyễn Hữu Ngh và chị Trần Thị H, địa chỉ: tại Đồng Bài, xã S, huyện L, tỉnh V. Và hợp đồng thế chấp số: 334049964-01/HĐTC/2018 ngày 08/02/2018 và phụ lục hợp đồng thế chấp số: 334049964B/PLHĐTC/2019 ngày 05/3/2019, tài sản thế chấp là 01 Tàu quốc giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số: VP-1738 do Sở giao thông vận tải tỉnh V cấp ngày 27/12/2017 đứng tên anh Nguyễn Hữu Ngh. Xét thấy, Hợp

đồng thế chấp trên đảm bảo có hiệu lực của hợp đồng, do đó phát sinh các quyền và nghĩa vụ của các bên. Như vậy, có đủ căn cứ để xác định tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản vay của anh Nguyễn Hữu Ngh và chị Trần Thị H tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng là tài sản hợp pháp của vợ chồng anh Ngh, chị H. Cả hai vợ chồng đều ký kết vào hợp đồng thế chấp, phụ lục hợp đồng thế chấp và đều có năng lực hành vi dân sự đầy đủ. Mục đích và nội dung của hợp đồng thế chấp hoàn toàn tự nguyện. Hợp đồng thế chấp đều được công chứng tại Văn phòng công chứng Quang Minh và đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh L, đăng ký biện pháp bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hà Nội theo đúng quy định của pháp luật. Do đó, trường hợp anh Ngh, chị H không trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam thì Ngân hàng có quyền yêu cầu và cơ quan nhà nước có thẩm quyền có quyền xử lý các tài sản bảo đảm trên để thu hồi nợ.

Đối với bị đơn là anh Nguyễn Hữu Ngh và chị Trần Thị H đã nhiều lần được Tòa án triệu tập hợp lệ, anh Ngh biết việc Ngân hàng khởi kiện, biết mình được triệu tập nhưng cố tình vắng mặt thể hiện sự trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Về chi phí tố tụng: Ngân hàng đã nộp tạm ứng: 2.000.000 đồng để xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp, Tòa án đã chi phí hết số tiền 1.500.000 đồng, số tiền 500.000 đồng còn lại Tòa án đã trả lại Ngân hàng. Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên buộc anh Ngh, chị H phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.500.000 đồng.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên anh Ngh, chị H phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, Ngân hàng không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 30, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam đối với vợ chồng anh Nguyễn Hữu Ngh, chị Trần Thị H.

Buộc vợ chồng anh Nguyễn Hữu Ngh, chị Trần Thị H phải thanh toán trả cho Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam tổng số tiền gốc và lãi

tính đến ngày 14/8/2020 là: 1.371.242.383đồng(Một tỷ ba trăm bảy mươi một triệu hai trăm bốn mươi hai nghìn ba trăm tám mươi ba đồng), trong đó nợ tiền gốc là: 1.300.000.000đồng, lãi trong hạn là: 53.535.619đồng, lãi quá hạn là: 17.706.764đồng. Kể từ ngày 15/8/2020, anh Ngh, chị H tiếp tục phải chịu lãi suất (lãi trong hạn và lãi quá hạn) như thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 2808 - LAV – 201800535 ngày 09/02/2018 được ký kết giữa Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam và vợ chồng anh Nguyễn Hữu Ngh đối với khoản nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong.

Trường hợp anh Ngh, chị H không trả hết nợ thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu và cơ quan nhà nước có thẩm quyền có quyền xử lý tài sản bảo đảm là thửa đất số 356, tờ bản đồ số 31; diện tích 100m²; GCNQSDĐ số CI151163 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 26/7/2017 đứng tên vợ chồng anh Nguyễn Hữu Ngh, chị Trần Thị H, địa chỉ: tại Đồng Bài, xã S, huyện L, tỉnh V và 01 Tàu quốc giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số: VP-1738 do Sở giao thông vận tải tỉnh V cấp ngày 27/12/2017 đứng tên anh Nguyễn Hữu Ngh để thu hồi nợ.

Vợ chồng anh Nguyễn Hữu Nghĩ, chị Trần Thị Hòa phải trả lại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

- Về án phí: Anh Nguyễn Hữu Ngh, chị Trần Thị H phải chịu 53.137.000đồng (Năm mươi ba triệu một trăm ba mươi bảy nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 28.900.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0007698 ngày 04/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kết từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch
- THADS huyện Lập Thạch
- Các đương sự
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

Ngô Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Trung Thành

Đặng Thị Liễu

Ngô Thị Minh Hiệp